

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Hải

Ông Lưu Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST - HS ngày 02/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Đức T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1994 tại tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKKTTT: Bản Huổi Nả, xã Khổng Lào, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lù Văn Ch, sinh năm 1960 và bà Đèo Thị E, sinh năm 1960; Có vợ là Lò Thị Đ, sinh năm 1998 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Khổng Lào, huyện P, tỉnh Lai Châu từ ngày 09/5/2022 cho đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Ông Chu Văn L, sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố L, tỉnh Lai Châu (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Chu Văn L là bà Vũ Thị Th, sinh năm 1985 (vợ bị hại); nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt).

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH A

Địa chỉ trụ sở: SN 009, Nguyễn Chí Thanh, tổ 7, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mừng Th, sinh năm 1977 – chức vụ: Giám Đốc (Vắng mặt).

+ Anh Hoàng Dân S, sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Lái xe

Địa chỉ: Tổ 22, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu.
(Vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Lù Xe P, sinh năm 2001; Nghề nghiệp: Phụ xe;

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 15/3/2022, Lù Đức T là lái xe ô tô khách thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn A chạy tuyến thành phố L đi huyện M, có giấy phép lái xe hạng D, điều khiển xe ô tô khách BKS 25F-000.03 (do anh Hoàng Dân S – sinh năm 1985, HKTT: Tổ 22, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu là chủ sở hữu hợp pháp có Hợp đồng thuê xe với Công ty trách nhiệm hữu hạn A) xuất bến tại Bến xe khách tỉnh Lai Châu để đi huyện M, trên xe có phụ xe là anh Lù Xe P, sinh năm 2001, HKTT: khu 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu và 02 hành khách không rõ lai lịch. Sau khi rời khỏi bến xe, T điều khiển xe khách xuống khu vực tổ 24, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu, sau đó điều khiển xe ô tô đi vào đường Phan Đình Giót, hướng ra đường 30/4 để đi huyện M. Khoảng hơn 7 giờ cùng ngày 15/3/2022, T điều khiển xe ô tô đi gần đến đường Phan Đình Giót giao với đường 30/4 thuộc tổ 26, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu, T giảm tốc độ xe ô tô, bấm còi, bật đèn xi nhan trái để điều khiển xe rẽ trái vào đường 30/4 hướng thành phố L đi huyện M. Trước khi T chuyển hướng rẽ trái từ đường Phan Đình Giót vào đường 30/4, T có quan sát và nhìn thấy khoảng cách từ 20 - 30 mét có một người đàn ông điều khiển xe mô tô đi ở làn đường trong cùng đường 30/4 hướng từ thành phố L đi huyện Tam Đường đi đến (sau đó T biết là Chu Văn L). T có bật đèn xi nhan, giảm tốc độ xe ô tô, bấm còi nhưng đã không dừng xe ô tô để nhường đường do nghĩ rằng không xảy ra tai nạn nên tiếp tục điều khiển xe ô tô đi vào đường 30/4. Khi T vừa điều khiển xe đi vào đường 30/4 thì Chu Văn L điều khiển xe mô tô đi đến, Liệu nhìn thấy xe ô tô do T điều khiển chuyển hướng rẽ trái vào đường 30/4, Chu Văn L đã phanh gấp nên bị đổ lao cả người và xe về phía trước đâm vào sườn xe gần bánh xe ô tô phía sau bên lái của xe ô tô khách BKS 25F-000.03 do Lù Đức T điều khiển. Sau khi nghe tiếng động do va chạm, T đập phanh xe ô tô dừng lại, xuống xe thì thấy xe mô tô BKS 19H1-066.76 nằm cạnh bánh sau xe ô tô BKS 25F-000.03, Chu Văn L nằm bất tỉnh trên nền đường cách vị trí xe ô tô khoảng 03 đến 05 mét. Chu Văn L được người dân và Lù Đức T đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu.

* Hậu quả:

+ Về người: Chu Văn L được người dân và Lù Đức T đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu, sau đó tử vong.

+ Về tài sản: Xe ô tô BKS 25F-000.03 bị hư hỏng, giá trị hư hỏng là 6.000.000 VNĐ; xe mô tô 19H1-066.76 bị hư hỏng, giá trị hư hỏng là 7.100.000 VNĐ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện (từ bút lục số 58 đến bút lục số 77): Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại ngã ba giao nhau giữa đường 30/4 và đường Phan Đình Giót; hướng đi từ phường Đông Phong đi xã San Thành, thành phố L gồm 05 làn đường (làn đường giáp vỉa hè (hỗn hợp) rộng 6,47m; tiếp là 01 dải phân cách rộng 1,9m, 02 làn đường dành cho ô tô mỗi làn khoảng 3,25m; 01 làn đường dành cho xe mô tô rộng 3,27m và 01 làn đường khoảng không rẽ trái rộng 2,87m); đường Phan Đình Giót là đường hai chiều, phải, trái rộng 6,15m; hệ thống đường tại ngã tư được dải nhựa; Tại ngã tư không có hệ thống đèn tín hiệu và biển giao thông.

Tại biên bản sao trích hình ảnh vụ tai nạn giao thông của Camera an ninh (Cam 53, 55, 56 – 30.4 – Nguyễn Lương Bằng; từ bút lục số 133 đến bút lục số 141) tại Phòng Quản lý trật tự đô thị thành phố L thể hiện: Hồi 07 giờ 19 phút, xe ô tô BKS 25F-000.03 đi từ đường Phan Đình Giót đang bật xi nhan rẽ trái ra đường 30/4, xe mô tô BKS 19H1-066.76 đi trên làn trong cùng (làn phụ) đường 30/4 hướng thành phố L đi huyện Tam Đường thì xảy ra va chạm.

* *Kết quả khám nghiệm phương tiện (từ bút lục số 79 đến bút lục số 107)* Trên xe có: 01 giấy chứng nhận kiểm định số EA 0107131 có hiệu lực hết ngày 16/5/2022 ô tô nhãn hiệu HUYNDAI BKS: 25F-000.03; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009308 mang tên chủ xe Hoàng Dân S BKS: 25F-000.03; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe ô tô số 0038452 mang tên chủ xe Hoàng Dân S; Xe có những dấu vết cơ bản sau: 1 mặt ngoài phía dưới khung kim loại sườn xe bên lái bị móp méo, trầy xước kích thước dài 2,06m; trên diện ngoài hai đầu tròn gần bình xăng xe có 01 vết in hằn màu đen kích thước 30 x 7cm; Giá đỡ bình xăng bị móp méo hướng từ dưới ra sau, kích thước 40cm; Ốp bảo vệ la răng phía sau đèn lái bị lệch ra khỏi la răng, kích thước 40 x 45cm.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 263/PY-KTHS ngày 11/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *Nguyên nhân chết của anh Chu Văn L: Chấn thương ngực kín; Thời gian chết: Thời gian chết của Chu Văn L so với thời điểm giám định tử thi là dưới 4 giờ; Thương tích, cơ chế hình thành thương tích và vật gây thương tích: các tổn thương sâu sát, rách lóc da cơ, bầm tím tụ máu, gãy xương tại vùng mặt, ngực, bụng, tay và chân hai bên là do tác động tương hỗ với vật tày (bút lục số 124-127).*

Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND Thành phố L (bút lục số 160,161) kết luận:

01 (một) xe mô tô BKS: 19H1-066.76, nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, màu sơn: đen. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn với một số bộ phận như: Pha đèn, đồng hồ, bộ nhựa ốp đầu, tay lái, bộ yếm trước, mặt nạ, rè trước, khung xe, ốp gầm, ốp ổ khóa, yên xe, lót sàn. Tổng giá trị định giá là 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng).

01 xe ô tô BKS: 25F-000.03 nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: COUNTY, màu sơn: Vàng ghi, số máy: D4DDF824J593, số khung: D7DPFD001870; tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhẹ do tai nạn với một số bộ phận như: Móp méo bình xăng, móp méo mép sườn bên lái, ốp bảo vệ bánh sau; Có giá trị định giá là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

Vật chứng thu giữ gồm:

01 (một) xe mô tô BKS: 19H1-066.76, nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, màu sơn: đen. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng nặng do tai nạn;

01 (một) xe ô tô BKS: 25F-000.03 nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: COUNTY, màu sơn: Vàng ghi, số máy: D4DDF824J593, số khung: D7DPFD001870; tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhẹ do tai nạn;

Quá trình làm việc, Công an thành phố L tiến hành xem xét nồng độ cồn trong máu đối với bị cáo Lù Đức T thời điểm sau tai nạn là 0.000mg/l (*Bút lục 185*). Tại biên bản về việc kiểm tra test thử ma túy đối với bị cáo Lù Đức T, kết quả: Âm tính (*Bút lục 183*). Do đó đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lù Đức T không vi phạm quy định về nồng độ cồn, các chất kích thích khi tham gia giao thông.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện hợp pháp cho bị hại anh Chu Văn L (đã chết), chị Vũ Thị Th (là vợ bị hại Chu Văn L) vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị trình bày: Tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 15/3/2022 do Lù Đức T gây ra tại ngã tư đường giao nhau giữa đường 30/4 và đường Phan Đình Giót, thành phố L, tỉnh Lai Châu làm chồng chị là anh Chu Văn L chết, xe máy BKS 19H1-066.76, nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, màu sơn: đen do Chu Văn L điều khiển bị hư hỏng nhiều. Chị hoàn toàn nhất trí với kết luận giám định tử thi, kết luận định giá tài sản chiếc xe máy của gia đình chị. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Lù Đức T và gia đình bị cáo có đến thăm hỏi, động viên, xin lỗi. Ngày 19/5/2022 giữa gia đình chị và bị cáo T tự nguyện lập biên bản thỏa thuận bồi thường tổn thất cho anh Chu Văn L chết, xe máy bị hỏng với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), chị và gia đình chị đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo T hay bất cứ ai khác phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự và chị có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T và không có ý kiến khiếu nại gì đối với các cơ quan tố tụng. Chị đã nhận lại chiếc xe máy BKS 19H1-066.76, nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, màu sơn: đen để chị về sửa chữa làm phương tiện đi lại của gia đình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Dân S trình bày: Anh là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe ô tô BKS 25F-000.03 nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: COUNTY, màu sơn: Vàng ghi, số máy: D4DDF824J593, số khung: D7DPFD001870; anh cho Công ty TNHH A; Địa chỉ trụ sở: SN 009, Nguyễn Chí Thanh, tổ 7, phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu thuê và có hợp đồng thuê xe. Anh được biết Công ty TNHH A có ký hợp đồng lao động thuê bị cáo Lù Đức T lái chiếc xe ô tô của anh. Nội dung vụ tai nạn xảy ra ngày 15/3/2022 anh đã được thông báo, làm việc với cơ quan điều tra. Anh hoàn toàn nhất trí và không

khieu nại gì đối với các cơ quan tố tụng. Anh không yêu cầu bị cáo, công ty TNHH A phải bồi thường tổn thất vật chất gì đối với xe ô tô BKS 25F-000.03 nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: COUNTY, màu sơn: Vàng ghi bị hỏng do tai nạn và anh đã nhận lại chiếc xe ô tô nói trên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH A: trong đơn xin xét xử vắng mặt ông Trần Mừng Thanh – chức vụ: Giám Đốc trình bày: Công ty ông có hợp đồng thuê xe của anh Hoàng Dân S là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe ô tô BKS 25F-000.03 nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: COUNTY, màu sơn: Vàng ghi, số máy: D4DDF824J593, số khung: D7DPFD001870. Công ty có ký hợp đồng lao động thuê bị cáo Lù Đức T lái chiếc xe ô tô trên. Vụ tai nạn xảy ra ngày 15/3/2022 Công ty đã được thông báo nội dung vụ việc. Công ty hoàn toàn nhất trí và không khieu nại gì đối với các cơ quan tố tụng; không yêu cầu bị cáo và bất kỳ ai phải bồi thường tổn thất vật chất gì đối với hoạt động vận tải của công ty theo hợp đồng thuê xe với anh Hoàng Dân S và hợp đồng lao động với bị cáo Lù Đức T.

* Cáo trạng số 42/CT- VKSTP, ngày 02/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Lù Đức T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Đức T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

- Về hình Phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lù Đức T từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục.

- Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không

- Về án phí: Đề nghị HĐXX xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khieu nại về Cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi Phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ sinh năm 2016 nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất được ở ngoài xã hội để tự cải tạo bản thân thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 07 giờ 19 phút ngày 15/3/2022, tại ngã ba đường Phan Đình Giót (đường nội thị) giao với đường 30/4 (đường chính và là đường ưu tiên so với đường Phan Đình Giót) thuộc tổ 26, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Lù Đức T điều khiển xe ô tô BKS 25F-000.03 đi từ đường Phan Đình Giót rẽ trái đi vào đường 30/4 đã giảm tốc độ, bấm còi, bật xi nhan rẽ trái, quan sát thấy xe mô tô của anh Chu Văn L điều khiển trên đường 30/4 đi đến nhưng đã không dừng xe để nhường đường cho xe của anh Chu Văn L đi trên đường 30/4 đi đến do nghĩ rằng không xảy ra tai nạn (vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ năm 2008) đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 19H1- 066.76 do anh Chu Văn L điều khiển. Hậu quả Chu Văn L chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu vào lúc 08 giờ 25 phút cùng ngày 15/3/2022, thiệt hại về tài sản tổng trị giá 13.100.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lù Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại các điểm a khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”

Do vậy, cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi Phạm tội:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Lù Đức T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ. Đặc biệt hơn đã làm thiệt hại đến tính mạng của người khác, tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe ô tô BKS 25F-000.03 đi từ đường Phan Đình Giót khi bắt đầu chuyển hướng rẽ trái đi vào đường 30/4 tuy đã giảm tốc độ, bấm còi, bật xi nhan rẽ trái, quan sát thấy xe mô tô

của anh Chu Văn L điều khiển trên đường 30/4 đi đến nhưng đã không nhường đường cho xe của anh Chu Văn L đi trên đường 30/4 đi đến mà vẫn tiếp tục điều khiển xe rẽ trái đi vào đường 30/4 do chủ quan nghĩ rằng không xảy ra tai nạn. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tổn hại đến tinh thần, vật chất cho gia đình bị hại.

Xét về lỗi: Bị cáo phạm tội là do lỗi vô ý, tai nạn xảy ra làm cho bị hại anh Chu Văn L điều khiển xe máy trên đường bị tử vong là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Tuy nhiên bị hại khi tham gia giao thông thiếu quan sát thấy xe ô tô của bị cáo đang xi nhan rẽ trái để chuyển làn đường di chuyển, bị hại phanh gấp làm xe máy đổ lao cả người và xe về phía trước đâm vào sườn xe gần bánh xe ô tô phía sau bên lái của xe ô tô khách BKS 25F-000.03 do Lù Đức T điều khiển.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi hậu quả xảy ra làm anh Chu Văn L chết, bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại Chu Văn L tiền mai táng phí, tổn thất về tinh thần, tiền sửa chữa khắc phục xe mô tô với tổng số tiền là 150.000.000VNĐ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Do vậy Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội, tại nơi cư trú luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Do vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo Lù Đức T ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại cộng đồng cũng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định: Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Xét thấy bị cáo thuộc hộ cận nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn, công việc hàng ngày của bị cáo là nguồn thu nhập chính của gia đình do vậy miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả xảy ra ngoài mong muốn, công việc của bị cáo là nguồn thu nhập chính trong gia đình, bị cáo đang nuôi con nhỏ sinh năm 2016. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp cho bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 (một) xe mô tô BKS: 19H1-066.76, nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, màu sơn: đen. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng nặng do tai nạn; 01 (một) xe ô tô BKS: 25F-000.03 nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: COUNTY, màu sơn: Vàng ghi, số máy: D4DDF824J593, số khung: D7DPFD001870; tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhẹ do tai nạn. Ngày 16/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho anh Hoàng Dân S (là chủ sở hữu hợp pháp) 01 xe ô tô BKS 25F-000.03 có đặc điểm nêu trên; ngày 30/6/2022, đã trả lại cho chị Vũ Thị Thuỷ - sinh năm 1985, tạm trú tại: tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố L, tỉnh Lai Châu (là chủ sở hữu hợp pháp) 01 xe mô tô BKS 19H1 -066.76. Xét thấy việc trả các tài sản là vật chứng trên là đảm bảo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên xét thấy bị cáo người dân tộc thiểu số sống ở **xã** có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc; bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Do đó đủ điều kiện miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 36, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Đức T Phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[2] Về hình phạt:

Xử Phạt bị cáo Lù Đức T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào, huyện P, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào, huyện P, tỉnh Lai Châu được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Vũ Thị Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH A và anh Hoàng Dân S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Khổng Lào, huyện P, tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị hại Chu Văn L;
- Những người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa